

Bản án số: 82 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/7/2022

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Chính;

- Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Phố B, thị trấn Đ, L, Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Anh Ng, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú tại: Thôn V, thị trấn Đ, huyện L, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Trần Thị Hồng H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Anh Ng kết hôn ngày 25/5/2009, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L (nay là thị trấn Đ), huyện L. Hai người sống hạnh phúc một thời gian dài và đã có hai con chung là: Vũ Trần Gia H1, sinh ngày 17/3/2010 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 23/8/2012.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là: Từ năm 2014 vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn cũng như cuộc sống, không có tiếng nói chung. Đến tháng 7/2014 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị và anh Ng đã sống ly thân từ đây, hai người không còn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau từ thời điểm này. Xác định tình cảm vợ chồng đã hết, nên chị xin được ly hôn anh Ng.

- Về con chung: Chị và anh Ng có hai con chung như trình bày ở trên, nếu ly hôn, chị xin nuôi cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện tại chị đang làm giáo viên dạy tại trường THPT T, huyện L, Bắc Giang, thu nhập bình quân 10 triệu đồng, đủ để nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Vũ Anh Ng: Hiện đang làm ăn xa. Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho bà Lê Thị Tân là mẹ đẻ anh Ng. Bà Tân đã thông báo cho anh Ng biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn do chị Ng khởi kiện. Anh Ng đã nhận và biết được việc chị H làm đơn ly hôn, nhưng không đến Tòa án nộp bản tự khai và cung cấp chứng cứ.

Ngày 27/6/2022 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng phải hoãn phiên tòa vì anh Ng vắng mặt lần thứ nhất không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H không rút đơn khởi kiện và xin vắng mặt; anh Vũ Anh Ng tiếp tục vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều: 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hồng H được ly hôn anh Vũ Anh Ng.

- Về con chung: Giao chị Trần Thị Hồng H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là: Vũ Trần Gia H1, sinh ngày 17/3/2010 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 23/8/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản: Chị Ng không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Chị Trần Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí ngày 29/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự H1ện Lục Nam.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Hồng H có đơn xin ly hôn với anh Vũ Anh Ng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Vũ Anh Ng là bị đơn có địa chỉ cư trú tại H1ện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân H1ện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng H có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị Ng.

- Bị đơn anh Vũ Anh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng H và anh Vũ Anh Ng kết hôn ngày 25/5/2009, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh Ng đã sống hạnh phúc một thời gian và có hai con chung là: Vũ Trần Gia H1, sinh ngày 17/3/2010 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 23/8/2012 .

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ năm 2014 đến nay chị H và anh Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay xảy ra cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn; anh Ng đi làm ăn xa không quan tâm gì đến chị

H và các con, cả hai không còn quan hệ vợ chồng. Đến tháng 7/2014 chị H và anh Ng chính thức sống ly thân. Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp hòa giải để chị H và anh Ng về đoàn tụ, tuy nhiên anh Ng vắng mặt, còn chị H giữ nguyên ý kiến xin ly hôn. Như vậy chị H và anh Ng đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Trần Thị Hồng H được ly hôn anh Vũ Anh Ng là phù hợp.

[3.3] Về con chung: Chị Trần Thị Hồng H và anh Vũ Anh Ng có hai con chung là Vũ Trần Gia H1, sinh ngày 17/3/2010 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 23/8/2012. Hiện nay các con đang ở với chị H và các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H thì thấy: Anh Ng đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, không có nơi ở ổn định, từ khi thụ lý vụ án, đến khi xét xử, anh Ng không gửi bản tự khai thể hiện quan điểm của mình cho Tòa án; chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con, có nơi ở ổn định, có thu nhập đủ điều kiện để nuôi cả hai con. Do đó cần giao cả hai con Vũ Trần Gia H1 và Vũ Trần Bảo A cho chị H nuôi là phù hợp và cũng là nguyện vọng của con chung.

Anh Ng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ng thực hiện quyền này. Tuy nhiên anh Ng cũng không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

[3.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Hồng H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hồng H được ly hôn anh Vũ Anh Ng

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị Hồng H là người trực tiếp nuôi dưỡng con hai con chung là: Vũ Trần Gia H1, sinh ngày 17/3/2010 và Vũ Trần Bảo A, sinh ngày 23/8/2012.

Anh Vũ Anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền án phí được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013644 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND TT Đ, huyện Lục Nam;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thế Vinh